

THÔNG BÁO

**v/v xác nhận các đội thi tham gia cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp
Khoa Công nghệ thực phẩm, năm học 2025-2026**

Căn cứ Kế hoạch số 1043/KH-DCT, ngày 26 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh về việc tổ chức cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 18.2025/KH-CNTP, ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Trưởng khoa Công nghệ thực phẩm về việc tổ chức cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp khoa Công nghệ thực phẩm năm học 2025 - 2026.

Khoa Công nghệ thực phẩm xác nhận 39 đội thi trong danh sách dưới đây đã tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa năm 2025-2026.

Danh sách này được sử dụng vào mục đích nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, hoặc tham dự Giải thưởng KH-CN dành cho sinh viên trong cơ sở GDDH, Giải thưởng Euréka, các Cuộc thi Đổi mới sáng tạo (nếu có).

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS Lê Nguyễn Đoàn Duy

**DANH SÁCH ĐỀ TÀI THAM GIA CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP KHOA
KHOA CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, NĂM HỌC 2025 – 2026**

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
1	Phạm Ngọc Mai	2005230284	14DHTP_TD	NT	PGS.TS Phan Thị Kim Liên, ThS Đinh Thị Hải Thuận	FST-068	Nghiên cứu ứng dụng màng bao ăn được kết hợp tinh dầu để bảo quản xoài Cát Hòa Lộc (Mangifera indica L.	Công nghệ thực phẩm
	Trần Thị Tuyết Minh	2005230296	14DHTP09	TV				
	Trần Đăng Xuân Quyên	2005230463	14DHTP08	TV				
	Bùi Nguyễn Tiến Đạt	2005230112	14DHTP_TD	TV				
	Nguyễn Trần Minh Sang	2005230472	14DHTP_TD	TV				
2	Tiêu Kim Yến	2022226142	13DHDB02	NT	Trần Thị Hồng Cẩm	FST-069	Nghiên cứu tạo phức bao giữa acid folic/-cyclodextrin và ứng dụng trong công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Lê Thiên Nga	2005222828	13DHTP_TD	TV				
	Phạm Thị Thanh Ngân	2022222953	13DHDB02	TV				
	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	2041224807	13DHQTTP01	TV				
	Phạm Hồng Cẩm	2005230057	14DHTP05	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
3	Nguyễn Quốc Kiện	2005230214	14DHTP03	NT	Hoàng Thị Ngọc Nhon	FST-070	Nghiên cứu quy trình tạo viên nén hỗ trợ sức khỏe từ rong nâu (<i>Turbinaria ornata</i>), rong mứt (<i>Porphyra vietnamensis</i>) và tảo xoắn (<i>Spirulina platensis</i>)	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Thu Minh	2005230293	14DHTP03	TV				
	Trần Nhật Nguyên	2005230362	14DHTP01	TV				
	Lưu Phụng Hoàng	2005230179	14DHTP03	TV				
	Nguyễn Thanh Phong	2005230428	14DHTP10	TV				
4	Trịnh Thị Bích Huyền	2005221745	13DHTP02	NT	Nguyễn Thị Thu Huyền	FST-071	Nghiên cứu hiệu chỉnh polysaccharide từ rong <i>Ceratophyllum submersum</i> bằng phương pháp carboxymethyl hóa	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Hoàn Phương Thùy	2005225076	13DHTPTD	TV				
	Trần Khánh Linh	2005222336	13DHTPTD	TV				
	Trần Thảo Vân Trọng	2005225622	13DHTP05	TV				
5	Phan Ngọc Phương Trang	2005218103	12DHTP08	NT	Phạm Thị Thuý Dương	FST-072	Nghiên cứu trích ly và thu nhận lutein từ vỏ và thịt quả gấc (<i>Momordica cochinchinensis</i>) và ứng dụng vào một số sản phẩm thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Ngọc Điền Trang	2005218099	12DHTP09	TV				
	Phạm Hà Phương Thảo	2005218061	12DHTP08	TV				
	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	2005218047	12DHTP08	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Nguyễn Duy Thanh	2005218046	12DHTP08	TV				
	Trần Dĩ An	2005220038	13DHTP01	TV				
	Võ Trần Nhật Đông	2005220997	13DHTP01	TV				
	Lương Thanh Tùng	2005240450	15DHTP_TD	TV				
	Trần Ngọc Trinh	2006230026	14DHCBS	TV				
6	Nguyễn Thanh Phong	2005230428	14DHTP10	NT	Hoàng Thị Ngọc Nhon	FST-073	Nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm thực phẩm kết hợp chế phẩm vi sinh <i>Trichoderma-Bacillus</i>	Công nghệ thực phẩm
	Phạm Lê Bình Minh	2005230291	14DHTP08	TV				
	Nguyễn Vũ Tuấn Khôi	2005240176	15DHTP03	TV				
7	Võ Ngọc Khánh Vy	2005230686	14DHTP05	NT	Nguyễn Thị Thảo Minh	FST-074	Nghiên cứu trích ly flavonoid từ lá khô qua rừng <i>Momordica charantia</i> var. <i>abbreviata</i> Ser. định hướng tạo màng sinh học ăn được	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	2005221169	13DHTPTD	TV				
	Trương Nguyễn Việt Ngân	2005222898	13DHTP06	TV				
	Quách Quân Doanh	2005220627	13DHTP03	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Lê Nguyễn Lan Vi	2005230657	14DHTP06	TV				
8	Trần Phương Linh	2005230261	14DHTP08	NT	Hoàng Thị Ngọc Nhơn	FST-075	Nghiên cứu thu nhận tinh bột và flavonoid từ sắn dây	Công nghệ thực phẩm
	Hồ Thị Thúy Vi	2005230659	14DHTP03	TV				
	Phùng Thị Thu Thủy	2005225103	13DHTP03	TV				
	Bùi Lê Gia Khôi	2005222140	13DHTP03	TV				
9	Nguyễn Thị Phương Anh	2005230038	14DHTPTD	NT	Nguyễn Thị Hải Hòa	FST-076	Nghiên cứu thu nhận và đánh giá khả năng kháng khuẩn của polyphenol, flavonoid từ cây Kim tiền thảo	Công nghệ thực phẩm
	Phạm Khánh Vy	2005230673	14DHTP03	TV				
	Nguyễn Cẩm Tú	2005230509	14DHTPTD	TV				
	Hồ Thị Thúy Vi	2005230659	14DHTP03	TV				
10	Nguyễn Phụng Tiên	2005230500	14DHTPTD	NT	Trần Chí Hải	FST-077	Nghiên cứu thu nhận chitin từ vỏ tôm lột xác với sự hỗ trợ của dung môi eutectic sâu và vi sóng	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Tấn Đạt	2005217899	12DHTPTD	TV				
	Nguyễn Thị Yến Vy	2005230684	14DHTP03	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Nguyễn Thiên Lộc	2005230272	14DHTP03	TV				
11	Trần Khánh Linh	2005222336	13DHTP_TD	NT	Hoàng Thị Ngọc Nhon	FST-078	Nghiên cứu quá trình trích ly saponin từ cải bẹ xanh <i>Brassica juncea</i> và bước đầu tạo nano – chiết xuất saponin	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Hoàn Phương Thùy	2005225076	13DHTP_TD	TV				
	Trần Thảo Vân Trọng	2005225622	13DHTP05	TV				
	Nguyễn Thanh Quỳnh	2005240337	15DHTP03	TV				
12	Phạm Thị Phương Linh	2005222330	13DHTP01	NT	Phạm Thị Mỹ Tiên	FST-079	Nghiên cứu quy trình sản xuất dịch chiết từ trái vả (<i>Ficus auriculata</i>)	
	Lê Ngọc Như	2005223497	13DHTP05	TV				
	Dương Lê Thảo Nguyên	2005230357	14DHTP10	TV				
	Nguyễn Phú Quý	2005230459	14DHTP10	TV				
13	Nguyễn Đỗ Phương Anh	2005230039	14DHTPTD	NT	Trần Chí Hải	FST-080	Nghiên cứu thu nhận polyphenol từ bã ôi với sự hỗ trợ của dung môi eutectic sâu	Công Nghệ Thực Phẩm
	Trần Vũ Uyên Nhi	2005230387	14DHTPTD	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Ngô Huỳnh Bảo Vy	2005230680	14DHTPTD	TV			và bước đầu ứng dụng vào thực phẩm	
	Phạm Thị Hải Uyên	2005240460	15DHTPTD	TV				
	Bùi Thị Mỹ Hằng	2005221228	13DHTPTD	TV				
14	Phạm Lê Bình Minh	2005230291	14DHTP08	NT	Hoàng Thị Ngọc Nhơn	FST-081	Nghiên cứu phát triển sản phẩm giấm và tinh dầu từ trái nhàu	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Thanh Phong	2005230428	14DHTP10	TV				
	Nguyễn Ngọc Kim Hoàng	2005221487	13DHTP03	TV				
	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	2005222869	13DHTPTD	TV				
	Nguyễn Quốc Kiệt	2005230214	14DHTP03	TV				
	Nguyễn Thùy Phương Trinh	2005250538	16DHTP07	TV				
	Hồ Phùng Thanh Doanh	2005220628	13DHTP03	TV				
	Nguyễn Thị Thế Ngọc Oanh	2022231692	14DHDB03	TV				
	Đặng Lê Tuấn Hưng	2005250134	16DHTP09	TV				
15	Nguyễn Hữu Hòa	2005221458	13DHTPTD	NT	Liêu Mỹ Đông	FST-082		Công nghệ thực phẩm

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Huỳnh Ngọc Anh Thu	2005225243	13DHTPTD	TV			Đánh giá hiệu quả bảo quản xoài của màng bao Chitosan-Alginate và nano bạc	
	Hà Phạm Kim Tuyền	2005224590	13DHTPTD	TV				
16	Nguyễn Trung Kiên	2005230213	14DHTP03	NT	Nguyễn Thị Thảo Minh	FST-083	Đánh giá hiệu quả thu nhận chiết xuất giàu flavonoid từ lá cây hồng quân (<i>Flacourtia jangomas</i>) bằng các phương pháp khác nhau.	Công Nghệ Thực Phẩm
	Nguyễn Châu Yến Nhi	2005230383	14DHTP06	TV				
	Quách Quân Doanh	2005220627	13DHTP03	TV				
	Nguyễn Thị Thùy Trang	2005230597	14DHTP08	TV				
17	Nguyễn Hoàn Phương Thùy	2005225076	13DHTPTD	NT	Hoàng Thị Ngọc Nhon	FST-084	Nghiên cứu hiệu chỉnh polysaccharide từ rong <i>Chaetomorpha aerea</i> bằng phương pháp carboxymethyl hoá	Công nghệ thực phẩm
	Trần Khánh Linh	2005222336	13DHTPTD	TV				
	Trần Thảo Vân Trọng	2005225622	13DHTP05	TV				
	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	2005222869	13DHTPTD	TV				
	Nguyễn Thị Thùy Trang	2005230597	14DHTP08	TV				
	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	2005230522	14DHTP06	NT	Hoàng Thị Ngọc Nhon	FST-085	Nghiên cứu thu nhận và đánh giá đặc tính pectin từ bã cà rốt <i>Daucus carota subsp.Sativus</i>	Công nghệ thực phẩm
18	Phạm Thị Hạt	2005221205	13DHTP05	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Đỗ Văn Hoàng	2005221495	13DHTP05	TV			làm chất tạo gel tự nhiên trong thực phẩm	
	Đỗ Phối Tâm	2022240153	15DHDB03	TV				
19	Lã Thị Yến Linh	2005222365	13DHTPTD	NT	Phan Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Ngọc Thúy	FST-086	Nghiên cứu ứng dụng kết hợp plasma lạnh, màng bao lô hội - chitosan trong bảo quản chuối	Công nghệ thực phẩm
	Lã Xuân Lâm	2005222211	13DHTP05	TV				
	Võ Thanh Huy	2005221592	13DHTPTD	TV				
20	Đỗ Ái Như My	2005230303	14DHTPTD	NT	Trần Chí Hải	FST-087	Nghiên cứu thu nhận Astaxanthin với sự hỗ trợ của dung môi Eutectic sâu kết hợp vi sóng và ứng dụng chế phẩm thu được vào bảo quản thịt	Công nghệ thực phẩm
	Vũ Văn Phước	2005230443	14DHTPTD	TV				
	Đặng Vĩnh Nghi	2005250256	16DHTPTD	TV				
21	Lương Thị Thúy Nhài	2005223208	13DHTPTD	NT	PGS.Ts. Phan Thị Kim Liên	FST-088	nghiên cứu quy trình tạo viên xông tinh dầu ứng dụng bảo quản lúa/gạo	công nghệ thực phẩm
	Bạch Thị Xuân Mai	2005222576	13DHTP04	Tv				
	Nguyễn Thị Thanh Thảo	2005224830	13DHTP06	TV				
	Lê Đoàn Yến Nhi	2005223303	13DHTP06	TV				
	Phùng Thị Kim Oanh	2005223568	13DHTP03	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
22	Trần Nhật Anh Quân	2005240323	15DHTP07	NT	Phạm Thị Thùy Dương	FST-089	Nghiên cứu phát triển bộ kit test nhanh phát hiện ion Fe (II) trong thực phẩm sử dụng pectin chiết xuất từ vỏ cam sành (<i>Citrus sinensis</i>).	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Bích Nhung	2005240289	15DHTP07	TV				
	Trần Nhật Hào	2005240119	15DHTP07	TV				
	Trần Quỳnh Như	2005240286	15DHTP07	TV				
	Phạm Thị Thúy Na	2005240226	15DHTP07	TV				
	Lương Thanh Tùng	2005240450	15DHTP_TD	TV				
23	Trần Tuyết Thanh Trân	2005225490	13DHTP05	NT	Nguyễn Thị Thảo Minh	FST-090	Nghiên cứu quá trình thu nhận, đánh giá hoạt tính kháng oxy hóa của tinh dầu từ cây <i>Cyperus stoloniferus</i>	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Trung Kiên	2005230213	14DHTP03	TV				
24	Nguyễn Minh Nguyệt	2005230369	14DHTPTD	NT	Huỳnh Thị Lê Dung, Trần Chí Hải	FST-091	Ứng dụng kỹ thuật vi sóng và enzyme trong sản xuất tinh bột kháng từ khoai lang tím (<i>Ipomoea batatas</i> L.)	Công nghệ thực phẩm
25	Nguyễn Thị Hồng Thắm	2005224836	13DHTP03	NT	Trần Thị Hồng Cẩm	FST-092		Công nghệ thực phẩm
	Trần Lê Thanh Vân	2005225793	13DHTP03	TV				
	Trương Thị Thu Trinh	2005225595	13DHTP03	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Phạm Huỳnh Như Ngọc	2005223092	13DHTP03	TV			Nghiên cứu cải thiện tính ổn định hóa lý và cảm quan của chiết xuất khô qua giàu saponin, ứng dụng thử nghiệm trong sản xuất bánh cracker	
26	Ngô Trần Bảo Trân	2022240191	15DHDB02	NT	Nguyễn Thị Thảo Minh	FST-093	Nghiên cứu điều kiện thu nhận và đánh giá hoạt tính kháng oxy hóa của anthocyanin từ vỏ chanh dây <i>Passiflora edulis</i>	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Ngọc Hồng Thanh	2022240159	15DHDB02	TV				
	Phan Ngọc Quế Anh	2005230013	14DHTP09	TV				
	Ngô Phương Thảo	2005224769	13DHTP_TD	TV				
	Nguyễn Thu Minh	2005230293	14DHTP03	TV				
27	Đồng Thành Tiến	2041224411	13DHTPTD	NT	Trần Thị Hồng Cẩm	FST-094	Nghiên cứu tạo phức bao metalonin/ β -cyclodextrin và ứng dụng trong bảo quản cà chua	Công nghệ thực phẩm
	Lê Ngọc Hy	2005221866	13DHTP04	TV				
	Nguyễn Phước Hoài	2005221468	13DHTP01	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Huỳnh Thành Tiến	2005224400	13DHTP01	TV				
28	Trần Thùy Linh	2005222306	13DHTP02	NT	Nguyễn Thị Thùy Dương	FST-095	Ứng dụng bột chuối xanh giàu tinh bột kháng trong sản xuất bánh cookie năng lượng thấp và xây dựng quy trình chế biến bột chuối giàu tinh bột kháng	Công nghệ thực phẩm
	Đào Thị Thùy Duyên	2005220783	13DHTP01	TV				
	Bùi Đặng Hồng Minh	2005230292	14DHTPTD	TV				
	Cái Thị Vân Anh	2005230008	14DHTP09	TV				
	Nguyễn Hồ Thy Phương	2005230450	14DHTP01	TV				
29	Võ Thị Quế Trân	2005225491	13DHTP04	NT	Nguyễn Thị Ngọc Hoài	FST-096	Nghiên cứu ảnh hưởng của các phương pháp chiết xuất khác nhau đến đặc tính chất lượng của dầu nhân hạt gấc (<i>Momordica cochinchinensis</i> (Lour.) Spreng)	Công nghệ thực phẩm DD
	Lê Văn Triển	2005225564	13DHTP01	TV				
	Trần Thị Thùy Linh	2005222337	13DHTP01	TV				
	Đặng Thị Thùy Dung	2005220657	13DHTP01	TV				
	Nguyễn Thị Minh Thư	2005225214	13DHTP04	TV				
30	Hoàng Thị Mai Uyên	2005225724	13DHTP05	NT	Phan Thị Hồng Liên	FST-097	So sánh hàm lượng polyphenol và flavonoid của đậu đỏ so với một số loại hạt khác	Công nghệ thực phẩm
	Đỗ Minh Nhiên	2005223426	13DHTP01	TV				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Trương Nguyễn Gia Nghi	2005230333	14DHTP_TD	TV				
	Trương Khánh Hà	2005230132	14DHTP03	TV				
31	Trần Thị Trúc Ly	2005240204	15DHTP02	NT	Phạm Thị Thùy Dương	FST-098	Nghiên cứu quy trình trích ly và thu nhận lignin từ vỏ cà phê (<i>Coffea canephora</i>) để ứng dụng cải thiện đặc tính (cơ học và độ bền nhiệt) của màng bảo quản thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
	Vòng Đan Ly	2005240205	15DHTP02	TV				
	Trần Dĩ An	2005220038	13DHTP01	TV				
	Võ Trần Nhật Đông	2005220997	13DHTP01	TV				
	Trần Thị Phương Trinh	2005240437	15DHTP06	TV				
	Trịnh Hương Giang	2005240093	15DHTP01	TV				
	Phạm Phùng Xuân Thúy	2005240391	15DHTP01	TV				
32	Lê Văn Hiếu	2005230168	14DHTP_TD	NT	Trần Chí Hải	FST-099	Nghiên cứu quá trình vi bao astaxanthin từ vỏ tôm và bước	Công nghệ thực phẩm
		Trương Công Nhật Tùng	2005230513	14DHTP_TD				

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI	
	Trần Thùy Phúc	2005230437	14DHTP_TD	TV			đầu ứng dụng chế phẩm astaxanthin trong thực phẩm		
	Nguyễn Tử Lâm	2005222214	13DHTP_TD	TV					
	Huỳnh Đặng Quỳnh Trâm	2005250502	16DHTP_TD	TV					
33	Ro Phi Áh	2005220001	13DHTP06	NT	Trần Thị Hồng Cẩm	FST-100	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của tác nhân vi bao (β -cyclodextrin) lên khả năng bảo quản chuỗi của melatonin	Công nghệ thực phẩm	
	Phan Thị Ngọc Thơ	2005224996	13DHTP02	TV					
	Nguyễn Duy Thiện Lộc	2005230274	14DHTP01	TV					
34	Nguyễn Hoàng Anh	2005230011	14DHTP07	NT	Nguyễn Văn Anh	FST-101	Ứng dụng phương pháp chiết xuất xanh trong trích ly anthocyanins và polyphenol từ vỏ măng cụt	Công nghệ thực phẩm	
		Lê Hoàng Huyền	2005230192	14DHTP07					TV
		Nguyễn Thị Phương Thảo	2005230532	14DHTP07					TV
		Huỳnh Anh Khôi	2005230243	14DHTP03					TV

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	2005230335	14DHTP-TD	NT			Nghiên cứu ảnh hưởng của β -cyclodextrin đến độ bền nhiệt và acid của chiết xuất cỏ mực và đánh giá tiềm năng ứng dụng trong sản phẩm thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Thái Bảo Ngọc	2005223088	13DHTP03	TV				
35	Nguyễn Võ Hoàng Oanh	2005223562	13DHTP05	TV	Trần Thị Hồng Cẩm	FST-102		
36	Phạm Thị Thanh Thảo	2005224768	13DHTP_TD	NT	Liêu Mỹ Đông	FST-103	Bước đầu đánh giá hiệu quả bảo quản rau của dịch Postbiotic	Công nghệ thực phẩm
	Đoàn Ngọc Lan Phương	2005223850	13DHTP_TD	TV				
37	Huỳnh Hà Bảo Ngọc	2005230344	14DHTP_TD	NT	Nguyễn Thị Quỳnh Như	FST-104	Nghiên cứu thu nhận, xác định thành phần và đánh giá chất lượng dầu hạt dổi (<i>michelia tonkinensis</i>)	Công nghệ thực phẩm
	Lê Đỗ Quyên	2005230462	14DHTP04	TV				
	Hoàng Thị Kim Oanh	2005230421	14DHTP04	TV				
	Võ Ngọc Yên Oanh	2005230420	14DHTP04	TV				
38	Chương Thị Bảo Ngọc	2005223102	13DHTPTD	NT	Phan Thị Hồng Liên	FST-105	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng của chủng nấm mốc <i>Aspergillus tamarii</i> trên hạt sen Đồng Tháp	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	2005217885	12DHTP08	TV				
39	Trần Thị Mỹ Kim	2006221942	13DHCBTS	NT	Phạm Viết Nam	FST-106	Nghiên cứu thu nhận bột đậm thủy phân từ phụ phẩm	Công nghệ chế biến thủy sản

TT	HỌ VÀ TÊN	MSSV	LỚP	CHỨC DANH	NGƯỜI HƯỚNG DẪN	MÃ ĐỀ TÀI	TÊN ĐỀ TÀI	LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU XÉT GIẢI
	Lý Thị Kiều	2006221935	13DHCBTS	TV			thịt vụn cá tra tại khâu chính hình cá và bước đầu ứng dụng trong công nghệ thực phẩm	
	Cù Ngọc Huỳnh	2006221774	13DHCBTS	TV				
	Phan Thị Phương Thảo	2006224794	13DHCBTS	TV				
	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	2005230615	14DHTP10	TV				
	Đinh Thị Phương Nhiên	2005230405	14DHTP01	TV				

Danh sách gồm 39 đội thi./.